

GIÁO DỤC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CHO THẾ HỆ TRẺ QUA LỊCH SỬ VÀ LỄ HỘI CHÙA KEO THÁI BÌNH

NGUYỄN THỊ THÚY HƯƠNG* - PHẠM VĂN NHUẬN**

Ngày nhận bài: 17/03/2017; ngày sửa chữa: 20/03/2017; ngày duyệt đăng: 22/03/2017.

Abstract: Keo Pagoda (Thai Binh province), a masterpiece of wooden art, is typical for ancient architecture of Vietnam in the seventeenth century. Keo Pagoda with unique cultural values of history and religion has a tremendous impact on the spiritual life of Thai Binh citizens in terms of morality, thought, customs and art. Therefore, educating traditional values for young generation through history and festivals of Keo pagoda is very important with aim to preserve a historical relic with great spiritual significance.

Keywords: Keo Pagoda, education of cultural values.

1. Khái quát về chùa Keo

1.1. Lịch sử hình thành

Theo nghiên cứu, chùa Keo hiện tồn tại được xây dựng năm 1632. Chùa có nguồn gốc xa xưa từ một ngôi chùa có tên Nghiêm Quang tự, được xây trên đất làng Keo vào năm Tân Sửu, niên hiệu Chương Thánh Gia Khánh thứ 3 (1061) đời Lý Thánh Tông. Tháng 3 năm Đinh Hợi niên hiệu Chính Long Bảo Ứng thứ 5 (1167) đời Lý Anh Tông chùa Nghiêm Quang được đổi tên thành chùa Thần Quang.

Đến năm Tân Hợi (1611), gặp lúc lũ lụt dâng cao, ngôi chùa bị trôi dạt, cũng từ đây dân trong ấp Keo phải di dời tới 2 nơi, một chuyển về Đông Nam hữu ngạn sông Hồng thuộc thôn Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định ngày nay; một chuyển sang tả ngạn sông Hồng về phía Đông Bắc được gọi là Dũng Nhuệ sau đổi thành Dung Mỹ, Hùng Mỹ, Dũng Nghĩa nay thuộc xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Sau sự kiện lũ lụt năm 1611 và sự kiện chuyển cư, làng Keo được chia làm hai làng, sau đó cả hai làng đều xây dựng lại chùa và đều gọi tên nôm là chùa Keo. Chùa Keo tại Thái Bình được xây năm 1632 theo phong cách kiến trúc thời Lê, tên chữ là Thần Quang tự, hiện còn khá nguyên vẹn cho đến ngày nay. Sau cuộc chuyển cư của người dân ấp Keo, dân Dũng Nhuệ bên tả ngạn tiên hành một cuộc vận động xây dựng lại chùa Keo. Rồi dân Hành Cung cũng xây dựng lại chùa Keo trên đất mới của mình bên hữu ngạn. Quá trình hình thành 2 ngôi chùa Keo ở 2 bên sông Hồng đã diễn ra một cuộc tranh chấp có tính chất tôn giáo. Điều này được Cúc

Viên huyện sĩ ghi lại trong cuốn *Khảo về sự thay đổi địa danh Giao Thủy, Hành Thiện, chùa Thần Quang* như sau: “*Trong huyện có chùa Thần Quang, nên được triều đình chuẩn cho thu tô để chi dùng cúng lễ coi trông nom việc thờ cúng. Quan trông nom cũng như người trong chùa đều vui vẻ, phấn khởi. Họ cùng với các chức sắc trong bản xã làm tờ khảo tâu lên chúa Trịnh nói rằng: Xã Hành Cung lười biếng không bằng xã Dũng Nhuệ. Chúa Trịnh không biết gì bèn chấp thuận cho học chuyển việc thờ cúng sửa tự điển. Bấy giờ vì Mom Rô bị sụt lở, xã Dũng Nhuệ phải dời về bên tả sông Hoàng. Xã Dũng Nhuệ đã được làm chùa, lại còn được chúa Trịnh cho làm gác chuông*” [1] Căn cứ vào đó chúng ta thấy văn bia chùa Keo còn ghi lại thì chùa được quân công Hoàng Nhân Dũng ở làng Tứ Quán, phủ Hải Thanh, ông là một vị quan lớn thời Lê Trịnh đứng ra khởi công xây dựng lại. Theo cứ liệu lịch sử trong bia đá ghi lại, lúc đó do có đang có cuộc nội chiến Trịnh Nguyễn nên Chúa Trịnh chỉ cấp cho nhà chùa 100 cây gỗ lim, còn tất cả các vật liệu khác để xây chùa đều do nhân dân trong vùng tự đóng góp. Chính vì vậy, ông Hoàng Nhân Dũng phải mất 19 năm vận động quyên góp (1611 - 1630), đến tháng 7/1630 ông đã mời được 42 hiệp thợ và khởi công xây dựng chùa trong 18 tháng thì hoàn thành (1632). Cũng có những tư liệu lịch sử ghi lại cho rằng chùa được xây dựng nhờ sự vận động của bà Lại Thị Ngọc Lễ, vợ ông Hoàng Nhân Dũng và Đông Cung Vương Phi Trịnh Thị

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

** Học viên cao học K24 - Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Ngọc Thọ. Sau này, trải qua lịch sử chùa được trùng tu nhiều lần vào các năm 1689, 1707, 1941... (lần trùng tu năm 1941 có sự giúp đỡ của Viện Viễn Đông Bác Cổ, Pháp).

Trải qua gần 400 năm đến nay ngôi chùa vẫn giữ nguyên bản sắc kiến trúc độc đáo của mình. Có thể nói, chùa Keo là một nghệ thuật với lối kiến trúc đặc sắc còn được bảo tồn, lưu giữ đến ngày nay.

1.2. Sơ lược tiểu sử thiền sư Dương Không Lộ. Theo một số tư liệu sử sách có ghi chép lại, thiền sư Dương Không Lộ là một vị cao tăng thời Lý, có công lớn trong việc du nhập và hoằng dương Phật pháp ở nước ta. Do nhiều nguyên nhân, các nguồn tư liệu viết về thiền sư Dương Không Lộ bị thất lạc và đã gây nên sự nhầm lẫn về tiểu sử và hành trạng của Dương Không Lộ. Chính sử ghi chép một cách chính xác, cẩn thận về ông như nhiều nhân vật lịch sử khác, kể cả Đại Việt sử ký toàn thư và Việt sử lược, là hai bộ sử cổ nhất, cũng không ghi chép rõ ràng về thiền sư Không Lộ. Tuy nhiên, trên cả nước hiện nay, không chỉ ở chùa Keo làng Hành Thiện, Nam Định và chùa Keo làng Dũng Nhuệ, Thái Bình thờ Không Lộ mà hiện nay còn nhiều di tích khác như chùa Am (Thái Bình), làng Đức Thắng (Bắc Giang), làng Ngũ Xá, Mai Lâm (Hà Nội)... vẫn đang thờ ngài với tư cách thành hoàng (tổ nghề).

Cuốn *Thiền uyển tập anh ngữ lục*, bản in tháng tư năm Vĩnh Thịnh thứ 11 (1715) ghi: “Thiền sư Dương Không Lộ ở chùa Nghiêm Quang, phủ Hải Thanh, mấy đời làm nghề câu cá, sau bỏ nghề ấy mà đi tu, thường hay đọc kinh Già la ni môn. Trong các năm Chương Thánh, Gia Khánh, đời Lý Thần Tông thường cùng đạo hữu ở ẩn đất Hà Trạch, quên cả thân mình, ngoài không đi đến đâu, trong thì tu thiền định. Bỗng thấy tâm thần tai mắt sáng sủa, có thể bay trên không, đi trên băng giá, bắt được hổ phải phục, bắt được rồng phải giáng, vô cùng quái đản người ta không sao lường biết được. Sau tìm về một ngôi chùa ở quận nhà mà ở... Ngày 3/6 năm Kỷ Hợi, niên hiệu Hội Tường Đại Khánh thứ mười thì tịch, môn nhân thu xác táng ở cửa chùa, Vua hạ chiếu cho mở rộng chùa này, quỳn hai mươi hộ phụng hương hỏa”.

Tiến sĩ Đặng Xuân Bảng ở làng Hành Thiện biên soạn cuốn *Quốc sử bảo lục* vào cuối thế kỷ XIX có đoạn viết: “Không Lộ họ Dương... quán ở Hải Thanh... Không Lộ sinh năm Bính Thìn, niên hiệu Thuận Thiên thứ bảy (1016) đời Lý Thái Tổ... tịch năm Giáp Tuất, niên hiệu Hội Phong thứ ba đời Lý Nhân Tông”. Hay sách *Lĩnh Nam chích quái* của Vũ Quỳnh, Kiều

Phú có chép: “Thiền sư Không Lộ chùa Nghiêm Quang, huyện Hải Thanh là người họ Dương ở Hải Thanh, mấy đời làm nghề đánh cá, bỏ nghề ấy đi tu, thường hay đọc kinh Già la ni môn... Sau tìm về một ngôi chùa ở quận nhà mà ở... Ngày 3 tháng 6 năm Kỷ Hợi, niên hiệu Hội Tường Đại Khánh thứ mười thì chết; môn nhân thu xác táng ở cửa chùa. Vua hạ chiếu cho sửa rộng chùa này, quỳn hai mươi hộ phụng hương hỏa” [2].

Đặc biệt, cuốn *Không Lộ thiền sư kí ngữ lục* bằng chữ Hán, không rõ tác giả và viết từ thời nào, hiện đang lưu giữ tại chùa Keo làng Dũng Nhuệ, tỉnh Thái Bình có chép: “Vị thiền sư Không Lộ ở chùa Nghiêm Quang tại Hải Thanh, là người Hải Thanh, họ Dương, húy là Minh Không thiền sư, theo nghiệp nhà làm nghề chài lưới... Về sau sư bỏ nghề đi tu theo phái Đà La Môn. Năm Chương Thánh Gia Khánh thứ nhất (1059), sư cùng bạn là Giác Hải ra ngoài nước. Lúc đầu sư theo học cư sĩ Bảo Tài Ngô Xá rồi sau theo học thiền sư Thảo Đường và đắc đạo. Thiền sư Thảo Đường truyền thụ cho giáo lí của phái Tuyết Đậu Minh Giác”.

Về tư liệu bia kí còn hai tấm bia có nhắc đến việc phụng thờ thiền sư. Bia thứ nhất ở trước tòa Phụ Quốc ở chùa Keo làng Dũng Nhuệ hình vuông, bốn mặt đều khắc niên hiệu Chính Hòa thứ mười (1689) ghi: “Chùa này thờ ông Không Lộ rất linh thiêng, được vua nhà Lý cấp ruộng đất ngàn mẫu”. Tấm bia thứ hai lưu giữ tại chùa La Vân có nhắc đến vị thiền sư Dương Không Lộ được dựng vào năm Đức Long thứ năm (1633).

Về sau, thiền sư tìm về một ngôi chùa ở quê nhà trụ trì và truyền bá giáo lí Phật giáo và tịch ngày 3-6 năm Nhâm Tuất (1094) đời vua Lý Nhân Tông. Thiền sư Không Lộ được nhân dân thờ phụng với tư cách là sư tổ sáng lập nên hai ngôi chùa nổi tiếng ở vùng châu thổ Bắc Bộ là chùa Keo làng Hành Thiện (Nam Định) và chùa Keo làng Dũng Nhuệ (Thái Bình). Vùng này còn lưu truyền sự tích thiền sư Không Lộ có công đánh giặc, diệt thủy quái, là người dạy dân nghề đánh cá, trồng lúa, nghề đúc đồng, đan lát. Thiền sư đã từng sang Trung Quốc quỳn đồng về đúc tứ đại khí của nước Đại Việt xưa, xây dựng chùa Keo và đúc chuông chùa Keo. Ảnh hưởng của thiền sư lan rộng khắp vùng châu thổ sông Hồng, không chỉ dân vùng Sơn Nam hạ (Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình) thờ ngài là tổ nghề, thành hoàng làng mà dân làng Ngũ Xá (Gia Lâm, Hà Nội), Đức Thắng (Bắc Giang),

Ninh Giang (Hải Dương) hiện vẫn thờ phụng thiên sư với tư cách thành hoàng, tổ nghề.

Sử sách còn ghi năm Nhâm Tí (1072), Không Lộ cùng Giác Hải chữa khỏi bệnh sợ tắc kè kêu cho vua Lý Nhân Tông. Ông được phong làm Quốc sư. Vua Lý Nhân Tông có bài thơ ca ngợi hai ông như sau: *Giác Hải tâm như hải/Thông Huyền đạo cánh huyền/Thần thông năng biến hoá/Nhất Phật nhất thần tiên* (Giác Hải lòng tựa biển/Thông Huyền đạo lại huyền/Thần thông hay biến hoá/Một Phật, một thần tiên).

2. Lễ hội chùa Keo

2.1. Lịch sử hình thành lễ hội chùa Keo. Nói đến chùa thường người ta nghĩ ngay đến việc thờ Phật, đó là nét văn hóa đặc trưng của người Á Đông nói chung và Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, do đặc trưng lịch sử văn hóa, ngôi chùa của người Việt có khi còn được kết hợp nhiều mục đích khác nhau. Chùa Keo Thái Bình là một điển hình. Trong chùa phần tam quan chính là nơi thờ Phật, ngoài ra còn có nơi thờ Thánh, vị thánh ở đây chính là Dương Không Lộ, thiên sư được nhân dân coi như một vị tổ sư nhưng đồng thời ngài cũng được thờ như một vị thành hoàng. Thế cho nên lịch sử lễ hội chùa Keo gắn liền với tên tuổi của thiên sư.

Theo nếp của người Việt xưa, trong nhà có người quá cố thì lấy ngày chết để giỗ chạp, một thần thánh viên tịch thì lấy ngày hóa để lễ bái, tổ chức lễ hội. Nhưng chùa Keo lại không theo lệ ấy, nếu tính theo tiểu sử của thiên sư thì ông sinh ngày 14/9/1016, hóa ngày 03/6/1094 nhưng lễ hội chính của chùa hay còn được gọi là lễ hội mùa thu thì lại diễn ra trong 3 ngày từ 13 - 15/9 âm lịch.

Các cụ xưa kể lại rằng việc chọn ngày giỗ tổ chùa là sự kết hợp hài hòa hai đại lễ và 1 tiết (tháng) thành lễ hội rước lớn bởi 3 lý do: Thứ nhất, nếu lấy đầu tháng 6 đúng ngày hóa của đức thánh thì sẽ vào thời điểm oi bức nhất của mùa hè, vào tiết "câu liêm" tức là trăng chỉ nhô ra một lúc sẽ lặn ngay, không thích hợp cho việc rước đông người, thì phải đốt bao nhiêu đèn đuốc cho đủ ánh sáng. Tổ chức lễ hội sẽ không vui. Tổ chức vào tháng 9, thời tiết mát mẻ, giữa tháng trăng sáng trời trong sẽ góp phần làm cho đám rước linh thiêng, huyền ảo. Thứ hai, đầu tháng 6 đang lúc mùa vụ bận rộn của nhà nông nhưng tháng 9 lại là tháng người nông dân có thể vui vẻ khi mùa màng đã đến kì thu hoạch, lúa mới tốt tươi, thơm ngát nấu xôi dâng Phật, dâng thánh và hơn thế nhân dân lúc này có thể an tâm đi rước hội. Thứ ba, lễ hội phù hợp với lễ nghi Phật giáo. Theo thuyết nhà

Phật, khi người ta chết thì hồn lìa khỏi xác nhưng lòng chưa rũ sạch bụi trần nên vẫn quanh quẩn nơi mình ở, phải qua trăm ngày thì mới trong sạch, thanh thản đi về hướng Tây. Hơn thế, lấy tháng 9 cũng là tháng sinh của thiên sư cũng là nét đặc sắc.

2.2. Lễ hội chùa Keo. Chùa Keo Thái Bình hàng năm có hai lần mở hội: Hội Xuân bắt đầu từ ngày mừng 4 Tết âm lịch và hội Thu bắt đầu từ ngày 13-15/9. Hai hội này có tính chất, nội dung và hình thức khác nhau.

Lễ hội mùa Xuân khai hội ngày mừng 4 Tết được mở để đón mọi người lên chùa lễ Phật, cầu an, vào đền lễ thánh cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Đây cũng là lễ hội tiêu biểu của cư dân Bắc bộ. Vì thế, ngoài việc lễ Phật, nhân dân còn tổ chức nhiều trò chơi dân gian như: bắt vịt, ném pháo, nấu cơm. Trong đó thi nấu cơm là trung tâm của lễ hội, từ trước đó mỗi giáp trong làng chọn ra một cô gái chưa chồng để đại diện đi thi. Cùng với đó các cụ sẽ chọn ra một số trai tráng khỏe mạnh giúp việc kéo lửa, lấy nước hỗ trợ. Điều này thúc đẩy các gia đình trong vùng phải dạy dỗ con cái biết công việc bếp núc, nội trợ... đó cũng là cách giáo dục cho con cái giữ nếp nhà, truyền thống gia phong của quê hương. Cùng với thi nấu cơm, trong khuôn viên chùa diễn ra các trò chơi dân gian như thổi kèn, bắt vịt, ném pháo thu hút nhiều người tham gia, điều đó góp phần gắn kết tinh thần đoàn kết làng xã, dòng tộc. Hội Xuân làng Keo với các trò thi vui giải trí, phản ánh sinh hoạt văn hóa cùng những phong tục của cư dân nông nghiệp vùng sông nước và vẫn được nhân dân quanh vùng giữ gìn phát huy cho đến ngày nay. Nhưng hội lớn của chùa lại là tháng 9, lễ hội mùa Thu hàng năm thu hút hàng vạn người trong và ngoài tỉnh về dự.

Ở lễ hội này phần chủ yếu về cuộc đời thiên sư Không Lộ được biểu hiện như một điển xướng lịch sử. Nhiều lễ tiết mang tính tôn giáo lại đậm đà sắc thái của những sinh hoạt văn hóa dân gian. Qua nghiên cứu chúng ta thấy có nhiều lớp văn hóa chồng chất lên nhau thể hiện qua các hình thức tín ngưỡng sùng bái và nghi lễ cầu mưa.

Trước tiên tín ngưỡng đó được thể hiện ở hội đua thuyền. Trên đoạn sông Trà Lĩnh trước cửa chùa, 8 giáp được chia ra 8 phần ngăn cách bằng cọc tre theo đường gấp khúc. Khi ba hồi chèo tiếng trống nổi lên, các tay chèo lần lượt đến đậu để đuôi trái sát tiêu của mình và đầu hướng về cửa chùa, tất cả các thuyền đều là hình rồng. Trong tâm thức của người dân làng Keo, hội bơi chèo không chỉ tạo ra không khí hồ

hởi, hào hứng, xóa đi những lo toan hiện thực để hòa mình vào không khí vui tươi của ngày hội, của đất trời, sông nước mà hơn thế là mong muốn của người dân có sức tác động đến thế giới thần linh, khuấy động long cung, đánh thức thủy thần thức dậy để nghe lời cầu khẩn của nhân dân nơi đây. Từ đó điều hòa lượng nước hàng năm để nhân dân cấy cày thuận lợi, mưa thuận gió hòa, sinh sôi nảy nở. Nguồn nước như một phúc thần mang phúc lộc chỉ cư dân trong vùng cả năm cho mùa màng bội thu, nhân dân no ấm. Những con thuyền rồng ấy như cầu nối giữa thế giới người và thần linh, khiến cho mối giao hòa giữa con người và thế giới linh thiêng thêm gần gũi hơn. Những ngày sau hội diễn ra thi kèn, thi trống được diễn ra đêm ngày 13/9. Quan trọng nhất của lễ hội là rước kiệu thánh tổ chúc ngày 14/9. Trong đám rước tất cả phần nghi lễ được diễn ra rất trang nghiêm, linh thiêng, trai làng rước kiệu được các cụ chọn kĩ lưỡng, tiến hành song song với lễ rước kiệu là cuộc thi bơi chải diễn ra ngay dưới ao chùa do 8 em nhỏ đại diện chèo thuyền có tính chất tái hiện cuộc sống thời thơ ấu của đức thánh. Buổi chiều sau lễ rước, tại Giá Roi tiến hành nghi lễ châu thánh. Đó là điệu múa cổ mà người dân nơi đây gọi là điệu múa éch vô và múa trải cạn, hai điệu múa này cũng là những hành động gợi nhớ về nguồn gốc của thiền sư Không Lộ, qua đó phần nào cũng thể hiện phong tục sinh hoạt của cư dân nông nghiệp nơi đây.

Toàn bộ tiến trình lễ hội chùa Keo cho chúng ta thấy nội dung văn hóa dân gian đậm nét, nghệ thuật truyền thống phong phú, hình thức đa dạng. Nghi lễ tôn giáo huyễn diệu thiên sư không chỉ tái hiện sự tích về thiên sư mà các nghi lễ tôn giáo diễn ra trang nghiêm, linh thiêng. Nhiều tập tục cũ cùng những hình thức diễn xướng, âm nhạc, múa dân gian được lưu giữ như một "bảo tàng sống" về sinh hoạt văn hóa dân gian còn được lưu giữ tại đây không chỉ là nguồn tư liệu lịch sử cho các nhà nghiên cứu văn hóa, lịch sử mà còn góp phần giáo dục con em trong vùng tự hào về vùng đất nơi mình sinh ra.

3. Giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho thế hệ trẻ thông qua phát huy giá trị lịch sử và lễ hội chùa Keo - Thái Bình

3.1. Giáo dục giá trị đạo đức văn hóa cho thế hệ trẻ tại Thái Bình. Đạo đức là những quy tắc nhằm điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và trong quan hệ xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội. Mỗi người dân tại

Thái Bình nói riêng và cả nước nói chung đến với chùa Keo là dịp để họ hòa quyện tín ngưỡng với tâm linh và hơn thế là những giá trị tinh thần được truyền từ đời này sang đời khác. Điều này đi sâu vào thế giới tiềm thức của con người, tạo nên tâm lí cộng đồng cố kết, một yếu tố ổn định mang dáng dấp của nền văn minh lúa nước. Nơi đây là trung tâm giáo dục về đức hạnh, về cách ứng xử với mọi người trong đời sống xã hội. Đến chùa Keo nơi đâu chúng ta cũng có thể gặp những lời khuyên của đức Phật, thuyết nhân duyên, kinh qua ba đời... những giáo lí ấy có ảnh hưởng rất lớn tới đời sống đạo đức của người dân Thái Bình nói chung và thế hệ trẻ nói riêng. Những quan niệm ở hiền gặp lành, gieo gió gặt bão, nhân nào quả ấy: "*Ái ơi hãy ở cho lành/Kiếp này chẳng gặp để dành kiếp sau*" hay "*Cây xanh thì lá cũng xanh/Cha mẹ hiền lành để đức cho con*".

Bản chất từ bi hỉ xả bám sâu vào đời sống tinh thần của người dân nơi đây, người đi trước truyền lại cho người đi sau hướng họ vào con đường làm việc thiện, tu dưỡng đạo đức vì dân, vì nước.

Chùa Keo là trung tâm Phật giáo lớn, luôn được sự quan tâm, tạo điều kiện của Tỉnh hội Phật giáo Thái Bình. Thông qua chức năng giáo dục và hướng con người đến với những giá trị tốt đẹp, nhân văn, chùa Keo luôn là điểm đến hấp dẫn của mỗi người con Thái Bình muốn tìm về với những giá trị tâm kinh, sự an lạc trong tâm hồn mỗi người. Ở nơi đây những giá trị cao đẹp của đạo đức Phật giáo, triết lí sống yêu thương, giản dị của đức Phật đã và đang được tiếp thu và giáo dục cho thế hệ trẻ trong tỉnh hiện nay.

3.2. Giáo dục lối sống, tư duy, cách ứng xử tự nhiên và con người. Hội chùa Keo mùa xuân và mùa Thu đều đông vui, thu hút hàng vạn người dân Thái Bình và khách thập phương về tham dự, vãn cảnh, vui chơi và sinh hoạt văn hóa truyền thống. Hội tháng 9 có thi đua thuyền, mỗi thôn chọn một đội gồm các chàng trai đã luyện tập kĩ càng, đến ngày hội các đội đến chùa đem thuyền ra sông Hồng để thi với nhau. Cuộc thi bắt đầu sau lễ Phật và lễ Thánh. Những con thuyền khua nước lao đi vun vút dưới sự cổ vũ của nhân dân hai bên bờ sông, tiếng trống cổ vũ, tiếng hò reo của dân làng tạo thêm động lực cho các trai làng hăng hái chèo thuyền để đem về vinh quang cho thôn mình. Đua chải là một hình thức sinh hoạt cộng đồng có từ xa xưa, có tác dụng gắn kết tình làng nghĩa xóm, tạo sự đoàn kết giữa con người với nhau... Cuộc đua để tìm vinh dự trước làng, xóm, người ta tin thuyền của thôn nào thắng thì năm đó sẽ có nhiều lộc do

Thánh Không Lộ ban cho, còn phần thưởng của hội phần lớn mang ý nghĩa tinh thần. Qua hội thi họ gửi gắm khát vọng giao hòa với thiên nhiên, sông nước cây cỏ, về một mùa lao động sản xuất sẽ gặt hái được nhiều thành quả. Thể hiện thói quen hiện hữu của người dân, qua đó cũng thấy họ truyền cho con cháu những tri thức về tự nhiên, sự gắn kết hài hòa giữa con người với tự nhiên để có được thành tựu lao động cao nhất. Sự giáo dục thông qua các hình thức sinh hoạt văn hóa trong lễ hội sẽ làm cho thế hệ trẻ có thể dễ dàng thấm nhuần hơn.

Hơn thế lịch sử và truyền thuyết về thiền sư Không Lộ là kết quả của nhiều trầm tích văn hóa đan xen với nhau, chồng xếp lên nhau thể hiện rõ tư duy và ước vọng của con người. Bởi thế, trong lễ hội chùa Keo - nơi tôn vinh và tưởng nhớ công ơn của thánh Không Lộ người ta thấy sự tồn tại của những trầm tích văn hóa ấy biểu hiện qua những nghi thức tế lễ, vật dâng thánh và các phong tục liên quan. Đó chính là nét văn hóa riêng có của cư dân nông nghiệp vùng đồng bằng Bắc bộ cần được lưu giữ cho các thế hệ con em đến tận mai sau, nhất là trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, khi chính sách mở cửa hòa nhập nhưng không hòa tan được đề cao. Việc giáo dục cho thế hệ trẻ về truyền thống đối xử hài hòa với tự nhiên, con người với con người, tư duy tiến bộ nhưng không phá tan những trầm tích văn hóa của cha ông là điều vô cùng cần thiết.

3.3. Giáo dục các giá trị văn hóa chùa Keo về phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc cho con cháu sau này. Phong tục tập quán là toàn bộ những hoạt động của con người được hình thành trong lịch sử và ổn định thành nền nếp, được cộng đồng thừa nhận, truyền lưu từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đời sống văn hóa tinh thần được thể hiện qua nét đẹp đi chùa, phong tục cưới hỏi của người dân nơi đây. Trong tâm thức của những người con Thái Bình chùa Keo là một địa danh rất linh thiêng và tôn kính. Họ đến cửa chùa để tìm sự bình an, thanh thản sau những ngày lao động vất vả, bon chen với cuộc sống, vào chùa như lạc vào thế giới khác, người ta cảm thấy thật nhẹ nhàng, thư thái. Đi lễ chùa đã trở thành nét đẹp của người dân nơi đây không chỉ dịp Tết đến xuân về mà có thời gian họ lại tìm đến với nơi này. Dường như xã hội càng hiện đại, càng văn minh thì con người lại càng mong muốn được tìm về những giá trị cổ xưa với những yếu tố tâm linh huyền bí. Việc đi chùa Keo trở thành một phong tục đẹp không chỉ giúp người

dân Thái Bình giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc, ghi nhớ công ơn của ông bà tổ tiên mà còn hướng đến cái thiện, tạo dựng niềm tin giữa con người trong xã hội đang phát triển ngày một căng thẳng, xô bồ.

Chùa Keo là trung tâm Phật giáo lớn nhất của tỉnh Thái Bình, Phật giáo đã có những ảnh hưởng nhất định tới phong tục cưới hỏi nơi đây, có lẽ đây cũng là nét đặc biệt riêng có của vùng đất này. Trước khi cưới hỏi, người dân trong vùng tìm đến đây để xem ngày đẹp tổ chức cho con cháu mình. Nhiều đôi bạn trẻ trước khi làm lễ cưới dân nhau đến chùa để khấn nguyện chư Phật phù hộ cho mối duyên của họ được thuận buồm xuôi gió hoặc là nơi những cặp vợ chồng hiếm muộn đến khấn nguyện xin sớm sinh con. Với lòng thành khẩn khẩn nguyện, chư Phật phù hộ tạo cho họ một niềm tin thuần khiết về chốn tâm linh này, từ đó giúp họ sống nhân hậu hơn, chăm làm việc thiện...

4. Kết luận

Chùa Keo với những giá trị văn hóa độc đáo về lịch sử, nghệ thuật kiến trúc, tôn giáo, lễ hội đã có tác động to lớn đến đời sống tinh thần cư dân Thái Bình nói riêng và nhân dân cả nước nói chung trên nhiều khía cạnh như: đạo đức, lối sống, tư duy sinh hoạt, phong tục tập quán, nghệ thuật... Việc tìm hiểu và giáo dục giá trị văn hóa của chùa Keo tới đời sống tinh thần của người dân nơi đây là vô cùng quan trọng. Việc nghiên cứu toàn diện các giá trị văn hóa chùa Keo sẽ góp phần làm cơ sở xây dựng mô hình xã hội mới, tạo nên những thói quen sinh hoạt tinh thần phù hợp với đời sống tinh thần của người dân Thái Bình hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Đức Duật - Bùi Duy Lan (1985). *Chùa Keo. Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thái Bình.*
- [2] Vũ Quỳnh - Kiều Phú (1990). *Linh Nam chính quái.* NXB Văn học.
- [3] Chu Huy (2006). *Về nhân thân hai vị Quốc sư thời Lý, Dương Không Lộ và Nguyễn Minh Không.* Văn hóa nghệ thuật, số 8, tr 71.
- [4] Phạm Thị Thu Hương (2007). *Những ngôi chùa tiền Phật hậu Thánh ở vùng châu thổ Bắc Bộ.* Luận án tiến sĩ Văn hóa học. Viện Văn hóa - Thông tin.
- [5] Trần Lâm Biên (1996). *Chùa Việt.* NXB Văn hóa - Thông tin.
- [6] Trần Lâm Biên (2000). *Một con đường tiếp cận lịch sử.* NXB Văn hóa Dân tộc.
- [7] Ty Văn hóa Nam Định (1956). *Hồ sơ di tích chùa Keo Hành Thiện.*